

Phong Trào Phật Giáo và Sinh Viên / Học Sinh Trong Giai Đoạn Xáo Trộn 1964-1967 Lâm Vĩnh-Thế

Sau khi chế độ Ngô Đình Diệm bị lật đổ trong cuộc đảo chánh đẫm máu ngày 1- 11-1963, Việt Nam Cộng Hòa (sau đây sẽ viết tắt là VNCH) bước vào một giai đoạn cực kỳ rối loạn về chánh trị trong 4 năm. Sự hỗn loạn về chánh trị này chỉ thật sự chấm dứt sau khi nền Đệ Nhị Cộng Hòa được chánh thức khai sinh vào ngày 31-10-1967 với hai tướng Nguyễn Văn Thiệu và Nguyễn Cao Kỳ tuyên thệ nhậm chức Tổng Thống và Phó Tổng Thống. Trong khoảng thời gian ngắn ngủi này, Miền Nam đã trải qua 5 chánh phủ với một số lần cải tổ nội các như sau:

- Chánh phủ Nguyễn Ngọc Thơ: từ ngày 4-11-1963 đến ngày 7-2-1964, với một lần cải tổ vào ngày 5-1-1964
- Chánh phủ Nguyễn Khánh: từ ngày 8-2-1964 đến ngày 3-11-1964, với một số lần cải tổ
- Chánh phủ Trần Văn Hương: từ ngày 4-11-1964 đến ngày 15-2-1965, với một lần cải tổ vào ngày 18-1-1965
- Chánh phủ Phan Huy Quát: từ ngày 16-2-1965 đến ngày 18-6-1965, với một lần cải tổ vào ngày 25-5-1965
- Chánh phủ Nguyễn Cao Kỳ: từ ngày 19-6-1965 đến ngày 30-10-1967, với 4 lần cải tổ vào các ngày 1-10-1965, 21-2-1966, 13-7-1966 và 18-11-1966

Trong thời gian này cũng đã xảy ra khá nhiều vụ đảo chánh hay mưu toan đảo chánh như sau:

- Đảo chánh ngày 30-1-1964 của Trung Tướng Nguyễn Khánh, mà chính Tướng Khánh gọi là một cuộc “*Chỉnh Lý*”
- Đảo chánh ngày 13-9-1964 của hai tướng Dương Văn Đức và Lâm Văn Phát, mà chính Tướng Đức gọi là một cuộc “*Biểu dương lực lượng*”
- Đảo chánh ngày 19-2-1965 của Đại Tá Phạm Ngọc Thảo
- Mưu toan đảo chánh của Đảng Đại Việt vào tháng 8-1964 để loại bỏ Tướng Khánh
- Mưu toan đảo chánh vào tối ngày 20-5-1965

Có rất nhiều yếu tố góp phần tạo nên sự rối loạn về chánh trị trong giai đoạn lịch sử đó. Bài viết này tập trung tìm hiểu hai yếu tố Phật Giáo và Sinh viên / học sinh trong sinh hoạt chánh trị tại thời điểm này.

Yếu Tố Phật Giáo

Do cuộc khủng hoảng Phật Giáo năm 1963, các nhà lãnh đạo Phật Giáo Việt Nam nhận thấy rõ nhu cầu thống nhất tổ chức để có thể bảo vệ Phật pháp một cách hữu hiệu. Lúc đó, về phương diện tổ chức, Phật Giáo bao gồm nhiều bộ phận rời rạc, mang nặng tính địa phương. Quan trọng nhất là Tổng Hội Phật Giáo, thành lập từ năm 1951, quy tụ các thành phần và tổ chức Phật Giáo Đại Thừa (tức là Bắc Tông) từ Bắc vô Nam. Tổng Hội chỉ có trên danh nghĩa, trên thực tế không phải là một tổ chức có cơ cấu chỉ huy thống nhất. Theo một tài liệu của CIA¹, vào năm 1962, Tổng Hội gồm có 3000 tăng, 600 ni, và quy tụ được khoảng 3 triệu tín đồ, trong số này có khoảng 70,000 - 80,000 thanh niên Phật Tử, đứng đầu có một vị Tăng Thống là Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết và 3 vị Phó Tăng Thống là các Thượng Tọa Thích Tâm Châu đứng đầu Giáo Hội Miền Bắc (lúc đó đã di chuyển vào Sài Gòn), Thượng Tọa Thích Thiện Minh phụ trách Giáo Hội Miền Trung, trụ sở tại Huế, và Thượng Tọa Thích Thiện Hoa chịu trách nhiệm Giáo Hội Miền Nam, trụ sở tại Sài Gòn. Bộ phận cư sĩ của Tổng Hội là Hội Phật Học Nam Việt, đóng trụ sở tại Chùa Xá Lợi ở Sài Gòn do ông Mai Thọ Truyền đứng đầu. Tất cả các vị này đều đã có đóng góp nhiều công sức trong việc thương thuyết với chính quyền Ngô Đình Diệm trong vụ khủng hoảng Phật Giáo năm 1963. Thượng Tọa Thích Trí Quang thuộc Giáo Hội Miền Trung ở Huế tuy không giữ chức vụ lãnh đạo chính thức nào nhưng có ảnh hưởng rất lớn đối với Phật tử và nhất là giới thanh niên, sinh viên Phật tử. Chính ông là người đã phát động vụ tranh đấu tại Huế mở màn cho cuộc khủng hoảng Phật Giáo năm 1963.

Trong tài liệu SNIE 53-65, ngày 4-2-1965, (SNIE = Special National Intelligence Estimate), CIA đã nhận định về Thượng Tọa Thích Trí Quang như sau: ***“Trong số các lãnh tụ này, Trí Quang là người có nhiều ảnh hưởng nhất và cũng có nhiều khả năng chính trị nhất. Có vẻ như ông ta đã thắng thế hơn tất cả các đối thủ hiện nay hay những người có tiềm năng trở thành đối thủ trong phong trào Phật Giáo và khó có thể bị lật đổ từ bên trong phong trào... Trí Quang rất tự phụ và có tinh thần dân tộc cao độ, vì thế có lẽ ông ta không thích sự can thiệp của Hoa Kỳ vào các vấn đề nội bộ của Việt Nam. Mặc dù ông ta nhận rằng sự hỗ trợ của Hoa Kỳ là cần thiết hiện nay, nhưng ông ta không tin***

rằng Hoa Kỳ có khả năng hiểu được tình hình chính trị tại Việt Nam, và, về lâu về dài, ông ta mong muốn Hoa Kỳ rút khỏi Việt Nam.”²

Về phía Phật Giáo Tiểu Thừa (tức Nam Tông) thì có Giáo Hội Phật Giáo Nguyên Thủy (hay cũng gọi là Giáo Hội Theravada), trụ sở tại chùa Kỳ Viên ở Sài Gòn, quy tụ khoảng 400.000 tín đồ. Lãnh tụ chính của Phật Giáo Nguyên Thủy là Đại Đức Thích Hộ Giác. Ngoài ra còn có một số giáo hội nhỏ khác như Cổ Sơn Môn ở Miền Tây, và phái Du Tăng Khất Sĩ.

Sau khi cuộc đảo chánh ngày 1-11-1963 thành công, các tăng lữ và cư sĩ Phật Giáo đã kết hợp để tiến tới việc thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN). Một Đại Hội Thống Nhất Phật Giáo, hợp nhất Nam Bắc Tông được tổ chức tại Chùa Xá Lợi vào ngày 31-12-1963 và Hiến Chương thành lập GHPGVNTN được ký kết ngày 4-1-1964 và được chính phủ VNCH công nhận bằng Sắc Luật 14/5 ký ngày 14-3-1964. Theo Hiến Chương này, tại trung ương, GHPGVNTN gồm có 2 Viện là Viện Tăng Thống và Viện Hóa Đạo. Viện Hóa Đạo là bộ phận quan trọng nhất, có nhiệm vụ lãnh đạo và điều hành hết thảy các ngành hoạt động của GHPGVNTN. Hoà Thượng Thích Tịnh Khiết được suy cử vào chức vụ Tăng Thống. Ngày 12-1-1964 GHPGVNTN bầu Thượng Tọa Thích Tâm Châu vào chức vụ Viện Trưởng Viện Hóa Đạo. Thượng Tọa Thích Trí Quang được bầu vào chức vụ Tổng Thư Ký Viện Tăng Thống.

Qua kinh nghiệm của cuộc khủng hoảng Phật Giáo năm 1963, GHPGVNTN nhứt quyết không để cho tình trạng bị kỳ thị và chèn ép bởi chính quyền xảy ra nữa. Để đạt mục tiêu này, Phật Giáo cần có tiếng nói và ảnh hưởng trong chính trường của VNCH. Từ nhận định này, GHPGVNTN, xuyên qua Viện Hóa Đạo, đã càng ngày càng tham dự tích cực vào các biến cố chính trị tại VNCH. Sau cùng, Phật Giáo tiến đến chỗ muốn có tiếng nói về thành phần nhân sự cũng như đường lối chính trị của chính phủ. Phương thức đấu tranh của Phật Giáo là xách động Phật tử, thanh niên và sinh viên xuống đường, biểu tình để làm áp lực với chính quyền. Ngoài cách xuống đường, biểu tình Phật Giáo còn sử dụng thêm hai phương cách nữa để làm áp lực, đó là: tuyệt thực và tự thiêu. Sau hết, khi lâm vào tình thế tuyệt vọng, như trong vụ biến động ở Miền Trung vào tháng 6-1966, Phật Giáo đã sử dụng đến biện pháp cực đoan là mang bàn thờ Phật ra đường để cản trở các cuộc tiến quân của Thủy Quân Lục Chiến ở Đà Nẵng và Huế.

Đối với Chính phủ Nguyễn Khánh, ngay từ đầu, Phật Giáo đã có sự nghi ngờ rất lớn vì cuộc “*chỉnh lý*” ngày 30-1-1964 đã loại bỏ và bắt giam những tướng lãnh đã từng ủng hộ Phật Giáo trong vụ đảo chánh lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm. Ngoài ra,

cái chết mờ ám của Thiếu Tá Nhung, người đã giết hai anh em Tổng Thống Diệm, đã xảy ra ngay sau vụ “*chỉnh lý*”, cũng như việc Tướng Khánh sử dụng lại một số tỉnh trưởng thân nhà Ngô làm cho Phật Giáo lo ngại sự tái sinh của đảng Cần Lao. Họ làm áp lực ngay với Tướng Khánh bằng cách tố cáo ông có ý định quay trở lại chính sách đàn áp Phật Giáo của chế độ nhà Ngô. Điều này khiến cho Tướng Khánh phải ngưng không bổ nhiệm các viên chức thân Diệm nữa, đồng thời thay thế một số những người ông đã bổ nhiệm, bắt giam thêm một số bộ trưởng của chế độ cũ, và đóng cửa một số nhật báo thân nhà Ngô.^{3, 4} Hành động này của Tướng Khánh giúp cho Phật Giáo thấy rõ nhược điểm của ông là thiếu cứng rắn và dễ nhượng bộ và họ tiếp tục áp lực thêm buộc chế độ mới phải đem ra xử Ngô Đình Cẩn và các viên chức chế độ cũ đã ít nhiều có dính líu đến cuộc khủng hoảng Phật Giáo năm 1963. Tướng Khánh lại phải nhượng bộ, thiết lập Tòa Án Cách Mạng bằng Sắc Luật số 4/64 ngày 28-2-1964.⁵ Trong thời gian từ tháng 3 đến tháng 6 năm 1964, Tòa Án Cách Mạng đã liên tiếp xét xử Phan Quang Đông, Ngô Đình Cẩn, Đặng Sỹ, Nguyễn Văn Y và Dương Văn Hiếu với những bản án thật nặng. Hai ông Đông và Cẩn bị tuyên án tử hình, các người kia đều bị chung thân khổ sai. Riêng ông Cẩn, mặc dù được Toà Đại Sứ Hoa Kỳ can thiệp, vẫn bị hành hình (xử bắn) tại khám Chí Hòa vào ngày 9-5-1964.⁶ Đến đây thì Phật Giáo đã thấy quá rõ là Tướng Khánh sẽ không bao giờ dám chống lại bất cứ áp lực nào của họ. Họ lại đòi chính phủ phải cho Phật Giáo được có Tuyên Ủy trong quân đội và Tướng Khánh lại nhượng bộ thêm một lần nữa và cho thành lập Nha Tuyên Ủy Phật Giáo trong quân đội bằng Sắc Luật số 224/QP ngày 1-7-1964.⁷

Trước những nhượng bộ này của chính phủ Nguyễn Khánh đối với Phật Giáo, nhất là sau các bản án nặng nề vừa nói trên, phe Công Giáo và những phần tử cực Cần Lao cảm thấy bị đe dọa. Họ bắt đầu phản ứng lại. **“Một số họ đạo tại Huế đã có những cuộc biểu tình “đả đảo cách mạng.”** ... Ngày 7 tháng 6 năm 1964, 29 họ đạo Hồ Nai và vùng phụ cận Sài Gòn cùng hàng vạn giáo dân đô thành đã biểu tình tại công trường Lam Sơn với các biểu ngữ như **“Lật mặt nạ bạo lợi dụng cách mạng để đàn áp Công giáo”, “Mị dân là phản bội dân chủ”, “Ủng hộ cuộc đấu tranh của Công giáo miền Trung.”** Và ngày 15-6-64, tại Huế, hàng ngàn giáo dân xuống đường biểu tình với cùng một lập luận như cuộc biểu tình của giáo dân tại Sài Gòn.”⁸ Nhiều phần tử Cần Lao ở Miền Trung cũ thừa dịp này đã tổ chức nhiều vụ “đàn áp tín đồ Phật Giáo ở các địa phương (bắt bớ ở Đồng Xuyên, đốt nhà ở Tuy Phước, sát hại Phật tử ở An Thành).⁹ Trong thời gian này, một nhóm trí thức ở Huế, do bác sĩ Lê Khắc Quyến lãnh đạo, và có liên hệ rất mật thiết với Phật Giáo nói chung, và với Thượng Tọa Thích Trí Quang nói riêng, cho xuất bản tờ báo **Lập Trường**, đã kích chính phủ Nguyễn Khánh nặng nề. Để đối phó với tình hình phe Công Giáo và Cần Lao bạo động như vừa kể trên, phe chủ trương **Lập Trường** cho thành lập Hội Đồng Nhân Dân Cứu Quốc tại Huế, và từ đó lan rộng ra bằng các Ủy Ban Nhân Dân Cứu Quốc gần khắp các tỉnh của Miền Trung, với mục tiêu lung bắt

các phần tử Cần Lao cũ. Đến đây thì sự đối đầu công khai giữa Phật Giáo và Công Giáo không còn gì ngăn cản được nữa. Trong suốt mùa Hè năm 1964, tại Sài Gòn cũng như tại các địa phương ở Miền Trung đã liên tiếp xảy ra nhiều vụ xô xát, có khi đổ máu, giữa hai nhóm tôn giáo này.

Yếu tố Thanh Niên / Sinh Viên / Học Sinh

Bên cạnh khó khăn lớn do yếu tố tôn giáo gây ra, Chính phủ Nguyễn Khánh còn phải đương đầu với thành phần thanh niên/sinh viên/học sinh (sau đây sẽ gọi tắt là sinh viên cho ngắn gọn). Lúc đầu thành phần này chủ yếu là đấu tranh, đòi hỏi những quyền lợi liên hệ đến vấn đề giáo dục mà thôi. Nhưng dần dà, dưới ảnh hưởng của các lãnh tụ Phật Giáo, họ bắt đầu quan tâm đến vấn đề chính trị. Ngày 20-7-1964, chính quyền cho tổ chức một cuộc biểu tình lớn tại Công trường Lam Sơn, lên án Công sản và Thực dân đã chia đôi đất nước. Sau cuộc biểu tình, sinh viên dùng sơn bôi bẩn các pho tượng đồng tại đài tưởng sĩ trận vong của Pháp trên đường Duy Tân. Đêm đó, sinh viên tổ chức “*Đêm Không Ngủ*” tại khuôn viên trường Đại Học Văn Khoa Sài Gòn. Sáng hôm sau, hơn 100 sinh viên đến biểu tình trước Tòa Đại Sứ Pháp, đốt xe, đập phá, gây một số thiệt hại. Ngày hôm sau nữa, Tổng Hội Sinh Viên Sài Gòn họp báo, đề nghị đoạn giao với Pháp và quốc hữu hóa tài sản của kiều dân Pháp tại Việt Nam. Năm ngày sau, 26-7-1964, sinh viên giật đổ các tượng tại đài tưởng sĩ trận vong của Pháp trên đường Duy Tân.¹⁰ Chính phủ Nguyễn Khánh phải cam kết sẽ bồi thường cho Pháp nhưng hoàn toàn không có một biện pháp cảnh cáo hay trừng phạt gì đối với tất cả các hành động và bạo động này của sinh viên. Không những thế, Chính phủ Nguyễn Khánh còn lợi dụng khí thế chống Cộng sôi nổi của sinh viên sau ngày Quốc Hận 20-7-1964 để hô hào “*Bắc Tiến*”¹¹

Qua tháng 8, khi chiến hạm Maddox của Hoa Kỳ bị tấn công trong Vịnh Bắc Việt, Tổng Thống Johnson đã ra lệnh oanh tạc Miền Bắc để trả đũa và Quốc Hội Mỹ đã thông qua nghị quyết cho phép Tổng Thống được sử dụng mọi biện pháp, kể cả sử dụng vũ lực, để đối phó với mọi tình huống tại Đông Nam Á. Để đáp ứng cho nhu cầu của Hoa Kỳ về một hậu cứ vững chắc cho việc mở rộng chiến tranh này, Tướng Khánh nghĩ rằng đã đến lúc có thể nắm quyền hành tuyệt đối. Để chuẩn bị cho việc này, ngày 7-8-1964, ông ban bố tình trạng khẩn trương trên toàn quốc và tái lập kiểm duyệt báo chí. Một tuần lễ sau, ngày 16-8-1964, HQĐQCM (Hội Đồng Quân Đội Cách Mạng; sau cuộc “chỉnh lý”, Tướng Khánh đã đổi tên cơ cấu này từ Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng sang Hội Đồng Quân Đội Cách Mạng) họp tại Vũng Tàu, ban hành một Hiến Chương mới và bầu Tướng Khánh vào chức vụ Chủ Tịch Việt Nam Cộng Hòa. Theo Hiến Chương mới này, Chủ Tịch đảm nhận vai trò Quốc Trưởng với rất nhiều quyền hành đặc biệt; HQĐQCM sẽ chỉ định một Quốc Hội Lâm Thời với 100

Hội viên dân sự và 50 Hội viên quân nhân; HĐQTCM vẫn là cơ quan quyền lực tối cao.¹²

Sinh viên lập tức có phản ứng. Ngày 19-8-1964, sinh viên nhóm họp tại trụ sở của Tổng Hội Sinh Viên Sài Gòn ở đường Duy Tân để thảo luận về Hiến Chương Vũng Tàu. Ngày 22-8-1964, họ kéo đến Phủ Thủ Tướng trên đại lộ Thống Nhất, gần Thảo Cầm Viên, đưa kiến nghị phản đối Hiến Chương này. Ông Bộ Trưởng Phủ Thủ Tướng Nghiêm Xuân Hồng ra tiếp sinh viên. Sinh viên vẫn không chịu giải tán, đến trưa Chủ tịch Nguyễn Khánh phải ra tiếp sinh viên. Đại diện sinh viên phát biểu ý kiến, cho biết họ không chấp nhận Hiến Chương mới, đồng thời nêu ra ba yêu cầu là thành lập một chính phủ mới trong sạch, trẻ trung, các tướng lĩnh trở về nhiệm vụ trong quân đội, và diệt trừ các dư đảng Cần Lao. Ngày 25-8-1964, sau cuộc biểu tình trước chợ Bến Thành kỷ niệm đệ nhất chu niên ngày tử nạn của nữ sinh Quách Thị Trang, sinh viên kéo đến phủ Chủ tịch (phủ Thủ Tướng cũ) để đòi đảo Hiến Chương Vũng Tàu, đòi đảo độc tài. Số người tụ tập mỗi lúc một tăng thêm. Sau cùng Chủ tịch Nguyễn Khánh phải ra tiếp sinh viên và hứa sẽ xét lại vấn đề Hiến Chương. Ngày hôm sau, HĐQTCM họp khẩn cấp tại Bộ Tổng Tham Mưu và ra thông báo thu hồi Hiến Chương Vũng Tàu. Thông báo cũng cho biết Hội Đồng sẽ nhóm họp tiếp để bầu Nguyên Thủ Quốc Gia và sẽ ủy nhiệm cho vị Nguyên Thủ thực hiện các cơ chế dân chủ cho đất nước. Ngày 27-8-1964, HĐQTCM ra quyết định thành lập Ban Lãnh Đạo Lâm Thời Quốc Gia và Quân Lực (BLĐLTQGQL) gồm các tướng Dương Văn Minh, Trần Thiện Khiêm và Nguyễn Khánh. Trong khi các tướng lĩnh còn đang họp, một đoàn giáo dân Công Giáo độ 2000 người vũ trang gậy, dao, búa kéo đến trước cổng bộ Tổng Tham Mưu, đòi vào gặp HĐQTCM; Quân Cảnh gát cổng không cho vào, nhưng họ cứ xông bừa vào, xô xát, chém binh sĩ bị thương, nên binh sĩ phải nổ súng làm 4 người chết và 11 người bị thương. Cũng trong thời gian này, một đoàn giáo dân Công Giáo khác lại kéo đến đài phát thanh biểu tình; khi đi ngang trường Kỹ Thuật Nguyễn Trường Tộ, họ lại gây hấn với học sinh trường này; học sinh trường Kỹ Thuật Cao Thắng nghe tin trường bạn bị tấn công liền kéo đến; hai bên đánh nhau dữ dội; kết quả có hai học sinh bị đâm chết. Linh mục Hồ Văn Vui và Thượng Tọa Thích Tuệ Đăng phải đến hòa giải, mãi đến 7 giờ tối mọi người mới chịu giải tán. Buổi tối hôm đó, các khu Công Giáo, cũng như chung quanh Viện Hóa Đạo, đều có những toán thanh niên thay phiên nhau canh gác chặt chẽ. Tòa Tổng Giám Mục Sài Gòn và Viện Hóa Đạo ra thông cáo chung kêu gọi giáo dân hai bên bình tĩnh, tránh bạo động. Ngày hôm sau, 28-8-1964, học sinh hai phe lại đánh nhau ở trường Nguyễn Bá Tòng, đập phá tòa soạn báo Xây Dựng, kéo dài đến tối; quân đội được phái đến giữ trật tự, sau cùng phải nổ súng mới giải tán được; kết quả có 2 người chết và 48 người bị thương. Bộ Giáo Dục ra lệnh đóng cửa các trường học trong vùng Sài Gòn – Gia Định. Phó Thủ Tướng Nguyễn Xuân Oánh được cử xử lý thường

vụ, quyền Thủ Tướng, và ông ban bố tình trạng giới nghiêm trong vùng Sài Gòn – Gia Định.¹³

Phật Giáo và Sinh Viên Kết Hợp Lực Lượng

Ngày 8-9-1964, BLĐLTQGQL thiết lập Thượng Hội Đồng Quốc Gia (THĐQG) với *“nhiệm vụ triệu tập Quốc-dân Đại-hội, soạn thảo Hiến-chương, thực hiện các cơ-cấu quốc-gia, và làm cố-vấn cho Chánh-phủ cùng Ban Lãnh-Đạo Lâm-thời QGQL.”*¹⁴ THĐQG tuyển dụng ông Phan Khắc Sửu vào chức vụ Quốc Trưởng, và Quốc Trưởng Sửu bổ nhiệm ông Trần Văn Hương làm Thủ Tướng vào ngày 31-10-1964.¹

Ngay từ khi nhận chức vụ và tìm người để thành lập chánh phủ, Thủ Tướng Hương đã gặp rất nhiều khó khăn. Đa số những người được ông mời tham gia nội các đã từ chối vì họ không tin rằng chính phủ này có thể tồn tại lâu dài với những khó khăn quá nhiều trước mắt. Vào giờ chót có hai vị đã nhận lời giữ hai bộ quan trọng nhưng dưới áp lực của Phật Giáo đã rút ra khỏi danh sách chính phủ. Tòa Đại sứ Hoa Kỳ có được tin cho hay Phật Giáo không hài lòng với Chính phủ Trần Văn Hương và có thể sẽ tìm cách phá hoại chính phủ.¹⁶

Phật Giáo quyết định kết hợp lực lượng với sinh viên trong việc chống Chánh phủ Trần Văn Hương. Hai sự kiện sau đây tạo ra lý do cần thiết và chính đáng cho việc chống đối này của Phật Giáo và sinh viên: 1) Quyền Chủ Tịch THĐQG, Bác sĩ Nguyễn Xuân Chữ, từ chức để phản đối sự thành lập Chánh phủ Hương mà ông cho rằng không phản ánh được đòi hỏi của các chính đảng;¹⁷ và, 2) THĐQG gửi văn thư cho Thủ Tướng Hương yêu cầu trả lời một số thắc mắc. Sinh viên Sài Gòn nhóm họp, thảo luận và đi đến quyết định yêu cầu chánh phủ thay đổi thành phần nhân sự. Chánh phủ ra thông cáo không chấp nhận cải tổ. Sinh viên lại nhóm họp, thảo luận, và kết án là chánh phủ gồm toàn các chuyên viên già nua và bị ảnh hưởng của Nhóm Tinh Thần (Công Giáo). Ngày 13-11-1964, Thủ Tướng Trần Văn Hương trả lời các thắc mắc của THĐQG và tuyên bố: ***“Phải tái lập uy quyền quốc gia, tách rời chính trị khỏi tôn giáo, đưa tôn giáo ra khỏi chính trị.”***¹⁸

Đường lối chánh trị này của Thủ Tướng Hương rất đúng đắn nhưng thật sự không thể nào áp dụng được trong bối cảnh chính trị của VNCH tại thời điểm đó. Phật Giáo, tại thời điểm này, đã trở thành một lực lượng chính trị quan trọng mà chính quyền không thể coi thường và làm lơ được, chớ đừng nói đến việc muốn loại họ ra khỏi sân khấu chính trị của VNCH như tuyên bố của Thủ Tướng Hương. Vì vậy, lời tuyên bố nói trên của Thủ Tướng Hương đem lại ngay hai hậu quả rất nghiêm trọng: 1) Phật Giáo chính thức ra mặt chống lại Chánh phủ của ông; và 2)

THĐQG, dưới áp lực của sinh viên và Phật Giáo, quyết định thành lập một Ủy Ban để điều tra về thành phần của Chánh phủ.

Sinh viên yết kiến Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu, yêu cầu giải tán Chánh phủ Trần Văn Hương. Một số chánh khách họp với sinh viên tại hồ tắm Chi Lăng và đả kích chánh phủ. Ngày 22-11-1964, biểu tình lớn ở nhiều nơi tại Sài Gòn với nhiều biểu ngữ đả kích đích danh Thủ Tướng Hương và Chánh phủ của ông; cảnh sát phải giải tán bằng lựu đạn cay, với một số người bị bắt và bị thương. Ngày 24-11-1964, Thượng Tọa Thích Tâm Châu gửi văn thư cho Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu yêu cầu giải quyết cuộc khủng hoảng một cách dứt khoát (nghĩa là giải tán Chánh phủ Trần Văn Hương), chấm dứt đàn áp biểu tình và bắt giam.

Thủ Tướng Hương vẫn cương quyết giữ vững lập trường của mình, tuyên bố ***“không lùi bước, phải dùng mọi cách tái lập trật tự.”***¹⁹ Đồng thời ông cũng phản đối việc THĐQG thành lập Ủy Ban để xét lại thành phần của Chánh phủ của ông. Những hành động này bộc lộ rõ cá tính của Thủ Tướng Hương: ông là một chính trị gia có khí phách, không đầu hàng trước áp lực chánh trị, nhưng cũng cho thấy ông thiếu khả năng thỏa hiệp, một điều rất cần trong chính trị. Do đó phong trào chống đối chánh phủ do Phật Giáo lãnh đạo càng ngày càng lan rộng và gây thêm khó khăn cho Thủ Tướng Hương. Ngày 13-12-1964 có tin Đức Tăng Thống Thích Tịnh Khiết cùng hai Thượng Tọa Thích Tâm Châu và Thích Trí Quang quyết định tuyệt thực 48 giờ. Ngày 15-12-1964, Luật sư Phan Tấn Chúc từ chức Tổng Trưởng Giáo Dục và Giáo sư Nguyễn Văn Trường được cử thay thế. Sự đối đầu giữa chánh quyền và phong trào chống đối chánh quyền của Phật Giáo và sinh viên hoàn toàn bế tắc vì không bên nào chịu nhượng bộ.

Giữa lúc tình hình khó khăn như thế, các tướng lĩnh trẻ lại làm cho tình hình càng trầm trọng hơn khi họ quyết định giải tán THĐQG vào ngày 20-12-1964 với lý do THĐQG ***“đã gây chia rẽ, mua chuộc một số Tướng lĩnh có óc bè phái.”***²⁰ Họ vẫn tiếp tục tín nhiệm và giữ lại Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu và Thủ Tướng Trần Văn Hương. Nhận rõ thế lực của các tướng trẻ, Thủ Tướng Hương quyết định sử dụng thế lực này để chống lại phe Phật Giáo và sinh viên. Ngày 18-1-1965, Thủ Tướng Hương cải tổ nội các và mời 4 tướng lĩnh tham gia vào nội các mới của ông:²¹

- Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu: Đề nghị Phó Thủ Tướng
- Trung Tướng Trần Văn Minh: Tổng Trưởng Quân Lực
- Thiếu Tướng Linh Quang Viên: Tổng Trưởng Tâm Lý Chiến
- Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ: Tổng Trưởng Thanh Niên và Thể Thao

Ngày 24-1-1965, các tướng trẻ nhóm họp Hội Đồng Quân Lực (do Tướng Khánh thành lập ngày 18-12 -1964; sau đây sẽ viết tắt là HĐQL) mà không mời Tướng

Khánh; họ có hai buổi thảo luận về cuộc khủng hoảng chính trị đang diễn ra và quyết định tiếp tục ủng hộ Chính phủ Trần Văn Hương.²²

Phe Phật Giáo vẫn tiếp tục chống đối. Một cuộc biểu tình chống chính phủ được tổ chức trước Viện Hóa Đạo; cảnh sát được phái đến giải tán, hai bên xô xát mạnh, 6 cảnh sát viên và 10 thường dân bị thương, 30 người bị bắt giam. Các Thượng Tọa Thích Tâm Châu, Thích Trí Quang, Thích Pháp Tri, Thích Thiện Hoa và Thích Hộ Giác bắt đầu tuyệt thực. Tiếp theo đó là nhiều vụ biểu tình, tuyệt thực khác diễn ra khắp nơi; đặc biệt tại Nha Trang, ngày 23-1-1965, 300 tăng ni cùng tuyệt thực tập thể. Thượng Tọa Thích Trí Quang đưa ra cả một kế hoạch để lật đổ Chính phủ Trần Văn Hương.²³

Quyết định giải tán THĐQG của các tướng trẻ gây bất mãn trầm trọng với Đại sứ Mỹ Maxwell Taylor (vì ông cho rằng việc thiết lập THĐQG là một bước tiến cụ thể trong việc ổn định chánh trị cho VNCH), làm cho quan hệ Việt-Mỹ trở nên hết sức căng thẳng và suýt đưa đến việc Mỹ cắt viện trợ cho VNCH. Nó cũng làm cho Tướng Khánh nhận rõ được hai điều này: 1) Ông không còn nắm được các tướng trẻ nữa; 2) Ông không còn được chánh phủ Mỹ ủng hộ nữa. Vì thế ông đã quyết định tìm sự hậu thuẫn của Phật Giáo để tiếp tục nắm quyền. Ông cho người liên lạc với Thượng Tọa Thích Trí Quang và chuẩn bị kế hoạch lật đổ chánh phủ Trần Văn Hương.²⁴ Ngày 24-1-1965, ông triệu tập HĐQL. Sau 3 ngày thảo luận, HĐQL ra tuyên cáo **“ủy nhiệm tướng Nguyễn Khánh giải quyết cuộc khủng hoảng chánh trị hiện tại; triệu tập ngay một Hội Đồng Quân Dân gồm 20 đại diện các tôn giáo, nhân sĩ, quân lực; chánh quyền tương lai phải triệu tập Quốc dân Đại hội. ... Quốc-trưởng Phan Khắc Sửu được lưu nhiệm, Phó Thủ Tướng Nguyễn Xuân Oánh được cử làm quyền Thủ Tướng.”**²⁵ Thủ Tướng Trần Văn Hương được đưa đi quản thúc tại Vũng Tàu. Chánh phủ Trần Văn Hương không còn nữa. Viện Hóa Đạo ra thông cáo yêu cầu Phật tử chấm dứt tất cả mọi hoạt động chống chánh phủ, và tất cả các lãnh tụ Phật Giáo chấm dứt tuyệt thực.

Biến Động Miền Trung Năm 1966

Việc lật đổ chánh phủ Trần Văn Hương có thể được xem như là đỉnh cao của thế lực chánh trị của Phật Giáo tại VNCH. Trong tài liệu SNIE 53-65 (SNIE = Special National Intelligence Estimate), đề ngày 29-1-1965, tức là 2 ngày sau khi Chánh phủ Trần Văn Hương bị lật đổ, cơ quan CIA đã nhận định như sau: **“hai lực lượng chánh trị hàng đầu tại Nam Việt Nam ngày nay là phe quân sự và các tầng sĩ chánh trị đang điều khiển Phong trào Phật Giáo.”**^{26, 27}

Tướng Khánh bây giờ hoàn toàn phải chịu sự khống chế của Phật Giáo. Chính vì vậy, nội các Nguyễn Lưu Viên (Đệ Nhứt Phó Thủ Tướng kiêm Tổng Trưởng Nội Vụ trong nội các cải tổ của Thủ Tướng Trần Văn Hương; ông Viên đã được HĐQL chọn và mời làm Thủ Tướng kế nhiệm cho Thủ Tướng Hương) phải bị chết non, không ra đời được, vì ông Viên không được Phật Giáo ủng hộ. Có hai lý do chánh cho việc chống đối này của Phật Giáo: 1) Ông Viên là một người Công Giáo; 2) Ông Viên không chịu bổ nhiệm Tướng Nguyễn Chánh Thi, một tướng lãnh được Phật Giáo ủng hộ, vào chức vụ Tổng Trưởng Nội Vụ.²⁸ Sau cùng, Tướng Khánh phải mời Bác sĩ Phan Huy Quát, một tín đồ Phật Giáo và là một chính khách được Phật Giáo ủng hộ, làm Thủ Tướng. Chánh phủ Phan Huy Quát chỉ sống được khoảng 4 tháng, từ ngày 16-2-1965 đến ngày 18-6-1965. Từ ngày 25-5-1956, Chánh phủ Phan Huy Quát bị khủng hoảng nội các trầm trọng không giải quyết được và sau cùng phải giao quyền hành lại cho phe quân nhân.²⁹ Tướng Nguyễn Cao Kỳ, cũng là một tín đồ Phật Giáo, được phe quân nhân cử làm Chủ tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương (tức là Thủ Tướng) và thành lập Nội Các Chiến Tranh ngày 19-6-1965. Chánh phủ Nguyễn Cao Kỳ được hưởng một thời gian tạm ổn định, không có sự chống đối của Phật Giáo và sinh viên, cho đến khi xảy ra vụ Biến Động Miền Trung vào giữa năm 1966.

Biến cố chánh trị quan trọng này bắt đầu ngày 11-3-1966 bằng việc chánh phủ trung ương tại Sài Gòn cách chức Trung Tướng Nguyễn Chánh Thi, Tư Lệnh Vùng I, là vị tướng được Phật Giáo ủng hộ rất mạnh mẽ. Chỉ trong một thời gian ngắn, phong trào chống chánh quyền trung ương tại Sài Gòn do Phật Giáo phát khởi từ Huế và Đà Nẵng đã bùng lên và lan rộng ra nhiều tỉnh ở Miền Trung và ngay cả tại Sài Gòn. Nó thật sự trở thành cuộc khủng hoảng chánh trị lớn nhất từ khi Tướng Kỳ lên cầm quyền. Nó cũng là cuộc đối đầu một mất một còn giữa phe quân nhân và Phật Giáo là hai thế lực chánh trị quan trọng nhất tại VNCH trong giai đoạn này. Và kết quả là phe quân nhân đã thắng, đánh dấu sự cáo chung của thế lực chánh trị của Phật Giáo tại Miền Nam. Có một số nguyên nhân cho sự thất bại của Phật Giáo.

Trước hết không thể không kể đến yếu tố khinh địch của Phật Giáo sau khi đã đạt đến tột đỉnh của thế lực chánh trị. Sau khi lật đổ được chánh phủ Trần Văn Hương, các lãnh tụ Phật Giáo tin rằng **không chánh phủ nào dám chống lại họ nữa hết**. Họ không nhận ra được rằng họ đã thắng vì đó là một chánh quyền dân sự và vì lúc đó Tướng Khánh đã cùng đường rồi (không đầy một tháng sau khi lật đổ Thủ Tướng Hương, Tướng Khánh đã bị các tướng trẻ loại ra khỏi chánh quyền và trục xuất ông ra khỏi Việt Nam luôn vào ngày 25-2-1965). Bây giờ chánh quyền mà họ phải đối đầu là một chánh quyền quân sự do một tập đoàn tướng lãnh trẻ, tương đối đoàn kết, cương quyết và không nhượng bộ quá dễ dàng như Tướng Khánh trước đây.

Lý do thứ nhì là trong nội bộ của Phật Giáo đã bắt đầu có rạn nứt vì vấn đề tranh giành quyền lãnh đạo Phong trào Phật Giáo giữa hai phe của Thượng Tọa Thích Trí Quang và Thượng Tọa Thích Tâm Châu; chánh phủ Nguyễn Cao Kỳ đã tích cực lợi dụng sự rạn nứt này, đào sâu thêm hố chia rẽ, làm cho lực lượng Phật Giáo bị suy yếu đi.

Lý do thứ ba là sự sáng suốt, khôn ngoan về chánh trị của Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia (UBLĐQG). Ngay từ đầu, UBLĐQG đã nhận ra là không thể giải quyết được cuộc khủng hoảng này bằng một giải pháp quân sự, mà phải bằng một giải pháp chánh trị. Do đó, để đáp ứng đòi hỏi của Phật Giáo là chánh phủ phải tổ chức bầu cử một quốc hội để soạn thảo hiến pháp, UBLĐQG đã cho triệu tập Hội Nghị Chính Trị Toàn Quốc tại Sài Gòn vào ngày 12-4-1966.³⁰ Khi Hội Nghị kết thúc, ngày 14-4-1966, Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu, Chủ tịch UBLĐQG, đến chủ tọa và tuyên đọc Sắc Luật số 14/66 tổ chức bầu cử QHLLH để soạn thảo hiến pháp mới cho VNCH.³¹ Hành động này của UBLĐQG hóa giải được ngay áp lực của Phật Giáo. Tại Sài Gòn, Viện Hóa Đạo (phe Thượng Tọa Thích Tâm Châu) ra thông bạch kêu gọi Phật tử chấm dứt biểu tình, xuống đường chống chánh phủ. Nhưng tại Huế và Đà Nẵng (phe Thượng Tọa Thích Trí Quang) vẫn tiếp tục chống đối. Đầu tháng 6-1966, khi Tướng Kỳ tuyên bố chánh phủ của ông sẽ ở lại thêm một năm để lo việc tổ chức các cuộc bầu cử cần thiết, phong trào chống đối của Phật Giáo ở Miền Trung lại bùng lên. Lần này thì phe quân nhân không nhượng bộ nữa, và UBLĐQG đã cho lệnh mang quân ra tái chiếm Đà Nẵng và Huế. Phe Phật Giáo bị bất ngờ hoàn toàn; lực lượng chánh phủ đã đánh chiếm lại các cơ sở ở Đà Nẵng rất nhanh rồi sau đó tiến ra Huế. Phe Phật Giáo cùng đường, đã cho lệnh mang bàn thờ Phật từ trong các chùa và nhà dân ra đường để mong cản bước tiến của quân chánh phủ.³² Chính Đại Tá Nguyễn Ngọc Loan là người đích thân chỉ huy cảnh sát dã chiến đi dẹp bàn thờ Phật ở các nơi trong thành phố Huế. Ông cũng cho người bắt Thượng Tọa Thích Trí Quang mang vào quản thúc tại Sài Gòn. Phong trào Biến Động Miền Trung kết thúc.

Sau hết, còn phải kể đến lý do này: Phật Giáo không còn được sự ủng hộ của chánh phủ Mỹ nữa. Từ cuộc khủng hoảng Phật Giáo năm 1963 dưới chế độ Ngô Đình Diệm, và xuyên qua các chánh phủ kế tiếp, Hoa Kỳ luôn luôn ủng hộ Phật Giáo. Trong cuộc khủng hoảng lần này họ không còn ủng hộ Phật Giáo nữa vì phong trào chống đối có một số dấu hiệu cho thấy có thể có sự xâm nhập của Cộng sản; cụ thể là trong một số cuộc biểu tình do phe chống đối tổ chức đã có những biểu ngữ mang các khẩu hiệu chống Mỹ, và cũng đã có bạo động đốt phá toà Tổng Lãnh Sự Mỹ tại Huế. Thượng Tọa Thích Trí Quang đã nhiều lần gửi thư cho Tổng Thống Johnson yêu cầu can thiệp nhưng bị chánh phủ Hoa Kỳ làm ngơ.³³ Và dĩ nhiên, Hoa Kỳ đã ủng hộ phe quân nhân triệt để trong việc giải quyết cuộc khủng hoảng chánh trị nghiêm trọng này.

Thay Lời Kết

Sau cuộc đảo chánh ngày 1-11-1963 lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm, Phong trào Phật Giáo và sinh viên chống chánh phủ đã là một trong những nguyên nhân đưa đến xáo trộn chánh trị tại VNCH trong những năm 1963-1967. Họ đã thành công nhứt thời trong việc lật đổ chánh phủ dân sự Trần Văn Hương và trở thành một lực lượng chánh trị đối đầu với phe quân nhân tại Miền Nam. Từ đỉnh cao này họ đã đi quá đà trong vụ Biến Động Miền Trung giữa năm 1966 và kết quả là họ đã đốt cháy hết vốn liếng chánh trị của họ và hoàn toàn bị triệt tiêu sau vụ biến động này. Tuy nhiên phải công nhận là chính nhờ có cuộc đấu tranh của Phật Giáo mà chánh quyền quân nhân đã phải tổ chức bầu cử QHLH, đưa đến việc ra đời của Hiến Pháp 1967 và mở đường cho Miền Nam tiến đến thành lập nền Đệ Nhị Cộng Hòa.

GHI CHÚ:

1. "Special report on the Buddhists in South Vietnam," **Declassified Documents Reference System** (sau đây sẽ ghi tắt là **DDRS**,) báo cáo đặc biệt của CIA, mang số hiệu SC No. 00598/63A, 9 tr., đề ngày 28-6-1963, giải mật ngày 4-12-1996.
2. "Short-term prospects in South Vietnam," **DDRS**, tài liệu của CIA, mang số hiệu SNIE 53-65, 12 tr., đề ngày 4-2-1965, giải mật ngày 20-7-1995. Ở tr. 4, đoạn 6, ghi nguyên văn Anh ngữ như sau: *"Among these leaders, Tri Quang is the most influential and politically skillful. He seems to have outmaneuvered all existing or potential rivals within the Buddhist movement and is not likely to be deposed from within the movement itself. ... Tri Quang is vain and hyper-nationalistic; thus he probably resents the extent of US involvement in Vietnamese affairs. Although he recognizes the present need for US support, he regards the US as incapable of understanding the political situation in South Vietnam and, over the long run, would like to see the US out of the country."*
3. Moyar, Mark, "Political monks : the militant Buddhist movement during the Vietnam War," *ModernAsian Studies*, v. 38, no. 4 (2004): 749-784. Ở tr. 754, tác giả viết như sau: *"Some of his initial replacements were pro-Diem officials who had been ousted in November 1963. ... Tri Quang and other militant Buddhists made baseless claims that Khanh—who was a Buddhist—and his predominantly Buddhist government were reverting to Diemist persecution of Buddhists. Inexperienced and easily intimidated, Khanh succumbed to this pressure. He stopped appointing pro-Diem officials, sacked some of those already in office, and put more Diem supporters in jail."*
4. "The Situation in South Vietnam," **DDRS**, báo cáo hàng tuần của CIA, mang số hiệu OCI No. 1061/64, 14 tr., đề ngày 28-2-1964, giải mật ngày 26-6-1975. Có đoạn nguyên văn Anh ngữ như sau: *"He [Khanh] has made more arrests among Diem's former ministers, and apparently plans to bring those accused of malfeasance to early trial. In addition, the new regime has closed some newspapers alleged to be in sympathy with the former Diem regime. Khanh has been suspected in some quarters of sympathy for the Diem regime, and these moves are designed in part to demonstrate a clean sweep."*
5. Đoàn Thêm, *Hai mươi năm qua : việc từng ngày, 1945-1964*; tựa của Lãng Nhân (Los Alamitos, Calif., 1989) , tr. 382.
6. Đoàn Thêm, sđd, tr. 385, 387, 389-390, 392-395.
7. Đoàn Thêm, sđd, tr. 395.

8. Đỗ Mậu, *Việt Nam máu lửa quê hương tôi : hồi ký chính trị* : bổ túc hồ sơ về sự sụp đổ của Việt Nam Cộng Hòa (California, 1986), tr. 841.
9. Đỗ Mậu, sđd, tr. 844.
10. Đoàn Thêm, sđd, tr. 397-398.
11. Gibbons, William Conrad, *The U.S. Government and the Vietnam War : executive and legislative rolea and relationships. Part II : 1961-1964* (Princeton, N.J., 1986), tr. 281. Có đoạn nguyên văn Anh ngữ như sau: *"During July 19-23, there was new agitation by South Vietnamese leaders for 'marching North.'"*
12. Đoàn Thêm, sđd, tr. 400.
13. Đoàn Thêm, sđd, tr. 403-404.
14. Đoàn Thêm, sđd, tr. 405.
15. Đoàn Thêm, sđd, tr. 413.
16. "General Taylor Reports on 3 Noteworthy Events," *DDRS*, công điện mật của Đại Sứ Maxwell Taylor gửi về Bộ Ngoại Giao, ngày 4-11-1964, được giải mật ngày 30-11-1984, gồm 3 trang. Ngay tr.1, Đại sứ Taylor đã ghi như sau: *"...as of yesterday afternoon, he thought that he had completed his slate only to have two key members defect at the last minute, apparently because of Buddhist pressures. We had been hearing for the last few days that the Buddhist leaders were grumbling about Huong and might try to sabotage his government,"* = *'... cho đến chiều hôm qua, khi ông nghĩ rằng ông đã hoàn tất danh sách thì lại có hai thành viên quan trọng rút lui vào phút chót, có vẻ là do áp lực của Phật Giáo. Chúng tôi đã nghe từ mấy ngày qua là các lãnh tụ Phật Giáo lầu bầu về ông Huong và có thể họ sẽ tìm cách phá hoại chánh phủ của ông.'*
17. "Nguyen Xuan Chu, President of Vietnamese High National Council, Resigns Over Formation of Cabinet", *DDRS*; đây là công điện mật, 2 trang, của Toà Đại sứ Hoa Kỳ gửi về Bộ Ngoại Giao, ngày 5-11-1964, được giải mật ngày 28-8-1979, có đoạn như sau: *"He mentions having stressed importance and necessity of participation of political parties in formation of government to Suu on November 3. Now having seen composition of cabinet Chu contends that it will not rpt not be able to rally people's confidence because it does not rpt not attach enough importance to political parties."* = Ông đề cập đến việc ông đã nhấn mạnh với ông Sứ vào ngày 3 Tháng Mười Một về tầm quan trọng và sự cần thiết của sự tham gia của các chính đảng vào việc thành lập chính phủ. Nay ông đã được xem thành phần chính phủ ông tin rằng nó sẽ không lập lại không đem lại được sự tín nhiệm của quần chúng bởi vì nó không lập lại không coi trọng các chính đảng."
18. Đỗ Mậu, sđd, tr. 850.
19. Đoàn Thêm, sđd, tr. 419.
20. Đoàn Thêm, sđd, tr. 422.
21. Đoàn Thêm, 1965 : *việc từng ngày* ; tựa của Lăng Nhân (Los Alamitos, Calif., 1989), tr. 17.
22. "Deliberations of South Vietnam's Armed Forces Council 1/24/65 resulting in military decision to back Tran Van Huong temporarily with the proviso that Huong must restore government stability," *DDRS*, tài liệu mật của CIA, ngày 24-1-1965, được giải mật năm 1984; có đoạn như sau: *"A parallel proposal to remove Huong was made, since Huong is the target of the opposition to the government. The question was then raised as to who should replace Huong - a civilian or a military man. Generals Vinh Loc, Nguyen Van Thieu and Nguyen Cao Ky spoke up for a military Prime Minister. Two officers were asked to take the job. Thieu, of the two, declined on grounds that he was Catholic and therefore unacceptable to the Buddhists. The second nominee, Nguyen Chanh Thi, at first said he was willing. Dong then asked Thi if Thi could form a civilian government. Thi said no, but he believed he could form one with military men. Dong argued that this was not feasible since there were not enough qualified military men available. It was at this point that Dong proposed that the AFC continue to support Huong ...* = Cùng lúc có một đề nghị dẹp bỏ Huong vì Huong là mục tiêu của phe chống chính phủ. Câu hỏi được đặt ra kế tiếp là ai nên thay thế Huong - một dân sự hay một quân nhân. Các tướng Vĩnh Lộc, Nguyễn Văn Thiệu và Nguyễn Cao Kỳ chủ trương một Thủ Tướng quân nhân. Hai tướng lãnh được đề nghị nắm chức vụ này. Một trong hai người là Thiệu từ chối viện cớ ông là Công Giáo nên Phật Giáo sẽ không chấp nhận. Người thứ nhì, Nguyễn Chánh Thi, lúc đầu nói ông sẵn sàng. Đồng liền hỏi Thi có thể thành lập một chính phủ dân sự hay không. Thi nói không nhưng tin rằng ông có thể thành lập một chính phủ quân nhân. Đồng cho rằng chuyên này không thể làm được vì không có đủ quân nhân có khả năng

tham chính. Đến đây Đồng đề nghị HĐQL tiếp tục ủng hộ Hương ...” Ghi chú thêm của tác giả: Nhân vật Đồng là Thiếu Tướng Phạm Văn Đồng, lúc đó là Tổng Trấn Sài Gòn kiêm Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô.

23. “Thích Tri Quang's Campaign to Bring Down the Tran Van Huong Government,” *DDRS*, tài liệu mật của CIA, ngày 21-1-1965, được giải mật ngày 12-12-1975; có đoạn như sau: “... Quang thinks that Chief of State Phan Khắc Sửu should name a new High National Council (HNC) which could dissolve the Huong government. Then Suu, with the support of the HNC and of the Buddhists could name a new Premier. Quang claims to have discussed this plan with Suu. He claims his plan has the backing of Buddhist students in Hue, of I Corps Commander Nguyen Chanh Thi and of Air Vice Marshall Nguyen Cao Ky. Quang said the Buddhists will continue their fight against Huong through the hunger strike of ranking Buddhist priests which started on 20 January. =... Quang nghĩ rằng Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu nên cử một THĐQG mới, Hội Đồng này sẽ giải tán Chính phủ Trần Văn Hương. Sau đó ông Sửu, với hậu thuẫn của THĐQG và Phật Giáo, có thể cử một Thủ Tướng mới. Quang cho biết ông đã thảo luận kế hoạch này với ông Sửu. Ông cũng cho biết là kế hoạch này đã được hậu thuẫn của sinh viên Phật tử ở Huế, của Tướng Nguyễn Chánh Thi, Tư Lệnh Quân Đoàn I và của Tướng Nguyễn Cao Kỳ, Tư Lệnh Không Quân. Quang cũng nói rằng Phật Giáo sẽ tiếp tục cuộc tranh đấu chống ông Hương bằng việc tuyệt thực của các tăng sĩ cao cấp của Phật Giáo đã bắt đầu vào ngày 20 Tháng Giêng.”
24. “Alleged Plotting of Nguyen Khanh with the Buddhists in Order to Overthrow the Government of Prime Minister Tran Van Huong,” *DDRS*, tài liệu mật của CIA, ngày 8-1-1965, được giải mật ngày 27-9-1976; có đoạn như sau: “Khanh then said that following the overthrow of the Huong government, the country would be without government for a while; during that period Khanh's men would create disorders and the Buddhist Institute would also prepare lists of people who would be arrested including those opposed to Khanh, those opposed to the Buddhist Institute, and those who were pro-Americans. = Khánh nói tiếp là sau khi Chính phủ Hương đã bị lật đổ, đất nước sẽ không có chính phủ trong một thời gian ngắn; trong thời gian đó người của Khánh sẽ tạo ra các vụ lộn xộn và Viện Hóa Đạo sẽ soạn thảo các danh sách của những người sẽ bị bắt giam gồm những người chống Khánh, chống Viện Hóa Đạo và những người thân Mỹ.”
25. Đoàn Thêm, 1965 : *việc từng ngày*, tr. 22.
26. “Short-term prospects in South Vietnam,” *DDRS*, tài liệu đã dẫn. Ở tr. 2 có ghi nhận như sau: “the two primary political forces in South Vietnam today are the military establishment and the political bonzes of the so-called “Buddhist movement.”
27. Lâm Vĩnh Thế, “Tài liệu mật của CIA về tình hình V.N.C.H. tháng 2-1965,” trong *Bạch hoá tài liệu mật của Hoa Kỳ về Việt Nam Cộng Hòa* (Hamilton, Ont., 2008), tr. 46-62. Bài viết này cung cấp bản dịch sang Việt ngữ của SNIE 53-65.
28. Lâm Vĩnh Thế, “Một nội các chết non của V.N.C.H.,” trong *Bạch hóa tài liệu mật của Hoa Kỳ về Việt Nam Cộng Hòa* (Hamilton, Ont., 2008), tr. 118-129.
29. Lâm Vĩnh Thế, “Cuộc khủng hoảng nội các tại V.N.C.H. vào cuối tháng 5/1965,” trong *Bạch hóa tài liệu mật của Hoa Kỳ về Việt Nam Cộng Hòa* (Hamilton, Ont., 2008), tr. 130-152.
30. Đoàn Thêm, 1966 : *việc từng ngày* ; tựa của Lăng Nhân (Los Alamitos, Calif., 1989), tr. 65.
31. Đoàn Thêm, 1966 : *việc từng ngày*, sđd, tr. 66.
32. Liên Thành, *Biến động Miền Trung : những bí mật chưa tiết lộ : giai đoạn 1966 – 1968 – 1972* (Westminster, Calif., 2008), tr. 51-52. “Không một chiếc xe hơi nào có thể di chuyển được trong thành phố Huế. Mọi nơi trong thành phố bàn thờ Phật đã bị đốt đi.” (tr. 52).
33. Gibbons, William Conrad, *The US Government and the Vietnam War : executive and legislative roles and relationships. Part IV: July 1965 – January 1968* (Princeton, N.J., 1995), sđd, tr. 321, “On May 21, after clashes between government troops and dissidents in Danang, and an attack on a pagoda in which monks and nuns were killed, wounded or arrested, Tri Quang gave the American consulate in Hue a message for President Johnson requesting the end of U.S. assistance to Ky and Thieu and a ban on the use against the Buddhists of tanks and aircraft given to South Vietnam to fight the Communists = Vào ngày 21-5, sau các trận đụng độ giữa quân chính phủ và phe chống đối tại Đà Nẵng, và một cuộc tấn công vào một ngôi chùa khiến cho một số tăng ni bị thương vong hay bị bắt giam, Trí Quang đã trao cho Lãnh sự Mỹ tại Huế một thông điệp gọi Tổng

Thống Johnson, yêu cầu chấm dứt giúp đỡ Kỳ và Thiệu, và ngăn cấm không để cho họ sử dụng các xe tăng và máy bay đã được cung cấp cho họ để đánh nhau với Cộng sản.”